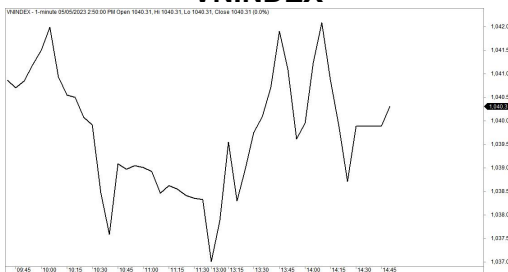


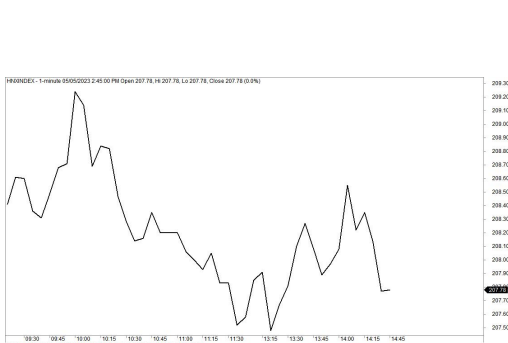
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,040.31	207.80	77.56
% ngày	-0.03%	-0.17%	0.38%
% tuần	-0.84%	0.15%	-0.27%
% tháng	-3.75%	-2.25%	-0.23%
% năm	-23.54%	-42.08%	-25.29%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,896	1,166	435
TB 1 tháng	10,791	1,319	715
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	563.57	3.97	3.93
Bán	739.17	2.37	6.52
Giá trị ròng	-175.60	1.60	-2.59
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	38	149
Mã Giảm	305	47	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	12.26	16.49	12.24
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,183	261	970
LS Cổ tức	2.47%	9.28%	6.57%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Quán tính giảm tiếp tục duy trì nhưng lực cung giá thấp cũng không quá mạnh khiến các chỉ số đóng cửa giảm nhẹ. Cụ thể, chỉ số VN-Index giảm 0.03% đóng cửa phiên tại 1040.31 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.17% trong khi Upcom-Index tăng 0.38%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 8,247 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Các cổ phiếu lớn có sự phân hóa với VHM, VIC, CTG, SSI, GVR, TPB, TCB có mức giảm quanh 1%. Ở chiều ngược lại, BVH, HDB, VCB và nổi bật MSN (3.4%) là các bluechips đi ngược thị trường. Độ rộng thị trường tiếp tục nghiêng về số mã giảm trong đó chỉ số VN30-Index có 20 mã giảm 9 mã tăng.

Ngược với diễn biến âm ảm của thị trường chung, PGV (5.6%), DHG (2.5%), VHC (3.3%), GEX (3%), VGC (3%), VIX (3.5%) có mức tăng tốt trong phiên cuối tuần.

Khối ngoại bán ròng 177 tỷ đồng toàn thị trường trong đó SSI (27 tỷ), VND (19 tỷ), SHB (14 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HPG (55 tỷ), DGC (23 tỷ), NLG (17 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần. Đồng thời, đồ thị giá của các chỉ số chính có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên các chỉ số có thể sẽ tiếp tục đi ngang với biên độ hẹp và dòng tiền sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong ngắn hạn, đặc biệt dòng tiền vẫn có thể sẽ chú ý đến nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội ngắn hạn gia tăng, nhưng nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục và tạm thời dừng việc mua mới trong ngắn hạn để quan sát diễn biến thị trường trong một vài phiên tới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index chốt tuần điều chỉnh và đồ thị giá tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại. Chúng tôi cho rằng diễn biến đi ngang với biên độ hẹp có thể sẽ còn tiếp diễn trong tuần giao dịch tới cho nên dòng tiền sẽ vẫn còn phân hóa và quy mô thanh khoản vẫn ở mức thấp. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và chỉ tăng tỷ trọng cổ phiếu khi xu hướng trung hạn rõ ràng hơn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1040.31	-0.03%
VN30	1038.46	-0.11%
VN Mid	1332.64	-0.11%
VN Small	1193.72	-0.16%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	207.8	-0.17%
HN30	371.97	-0.64%
VNX AllSh	1005.1	-0.12%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.56	0.38%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	563.57	
Bán	739.17	
GT ròng	-175.6	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.97	
Bán	2.37	
GT ròng	1.60	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.93	
Bán	6.52	
GT ròng	-2.59	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RAL	6900	6.76%
BFC	1100	6.59%
LSS	700	6.54%
CVT	2000	5.45%
QCG	180	4.42%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	300	6.67%
API	500	3.60%
LAS	200	2.25%
DHT	800	1.75%
MBS	300	1.74%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SBS	543	9.05%
MCH	1619	2.65%
MSR	314	2.20%
NAB	181	1.74%
OIL	95	1.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHP	-800	-6.69%
NHA	-500	-3.33%
MIG	-600	-3.24%
DBD	-1400	-3.05%
HTN	-350	-2.72%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	-500	-2.15%
HUT	-300	-1.80%
L14	-800	-1.65%
IDC	-500	-1.28%
DVM	-200	-1.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTG	-787	-2.12%
DSC	-542	-2.06%
QTP	-185	-1.19%
SSH	-639	-0.97%
VTP	-287	-0.95%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
BID	221,310	
GAS	176,083	
HPG	123,855	
SAB	106,837	
FPT	86,117	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,650	
IDC	12,903	
PVS	11,997	
PVI	11,712	
BAB	11,335	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	167,240	
VEA	48,984	
BSR	48,793	
MCH	43,862	
SSH	24,635	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	25,559,078	27,056,598
VIX	24,286,439	13,538,321
LPB	23,775,711	8,406,163
DIG	22,038,614	25,700,115
HPG	12,833,213	16,120,320

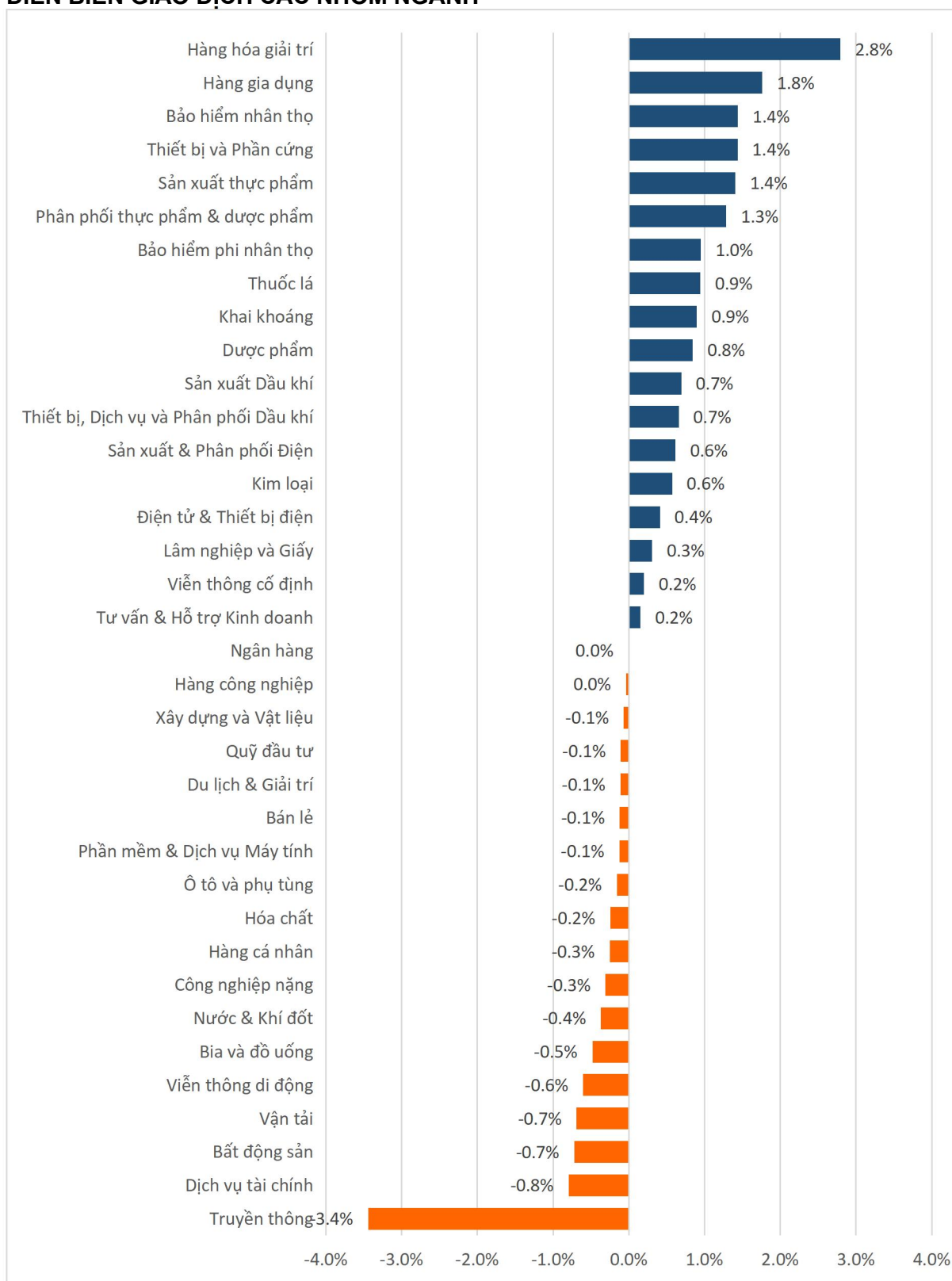
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	13,461,135	24,040,074
AMV	5,113,489	2,812,268
MBS	4,061,100	4,030,568
APS	3,098,515	3,408,421
HUT	2,856,875	1,985,510

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SBS	11,058,185	3,062,611
BSR	3,728,668	6,367,813
AAS	1,060,606	174,654
EPC	900,400	11
ABB	786,474	1,064,890

Nguồn: BloomBerg & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

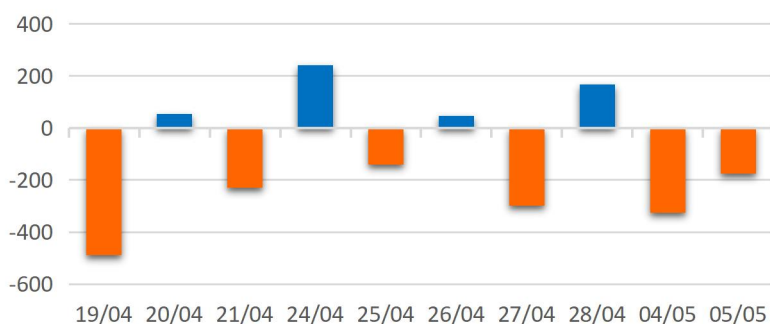


Nguồn: FiinPro – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

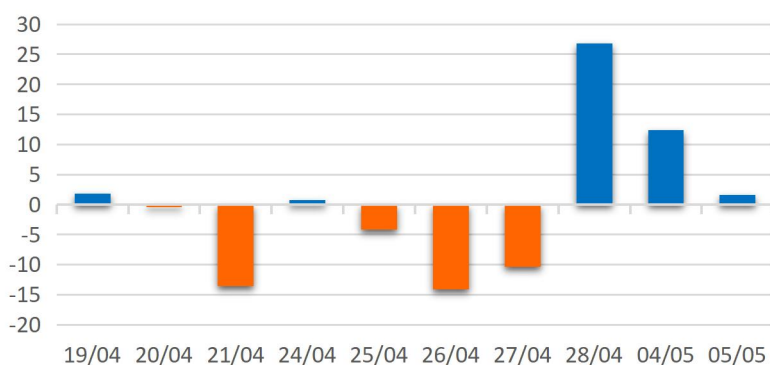
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HPG</b>	55,007	<b>SSI</b>	26,886
<b>DGC</b>	23,319	<b>VND</b>	19,201
<b>NLG</b>	17,347	<b>SHB</b>	13,583
<b>PLX</b>	16,601	<b>VCI</b>	13,133
<b>HDB</b>	12,671	<b>DIG</b>	12,183

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

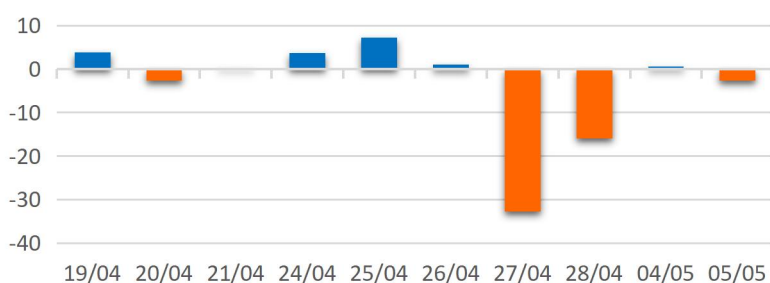
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HVT</b>	613	<b>IDC</b>	455
<b>IVS</b>	70	<b>PMS</b>	308
<b>LAS</b>	36	<b>PVS</b>	302
<b>WCS</b>	32	<b>BVS</b>	294
<b>PVI</b>	25	<b>SHS</b>	274

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	717	<b>BSR</b>	<b>2,428</b>
<b>PHP</b>	639	<b>ACV</b>	<b>1,060</b>
<b>CSI</b>	109	<b>VTP</b>	<b>219</b>
<b>VGR</b>	43	<b>FOC</b>	<b>171</b>
<b>VEA</b>	37	<b>SBS</b>	<b>115</b>

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>CTG</b>	7,141	<b>GMD</b>	111,009
<b>COM</b>	4,442	<b>NLG</b>	86,576
<b>STB</b>	2,536	<b>MBB</b>	70,358
<b>VCI</b>	2,456	<b>TCB</b>	60,360
<b>VNM</b>	2,306	<b>TPB</b>	20,989

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

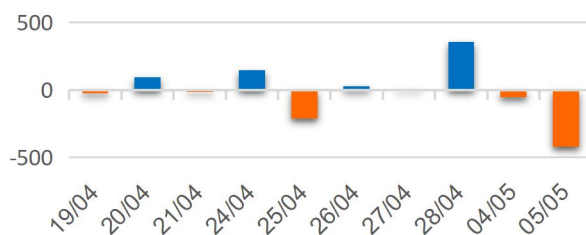
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	1,085.10	<b>SEB</b>	8,382
<b>IDV</b>	169.90		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

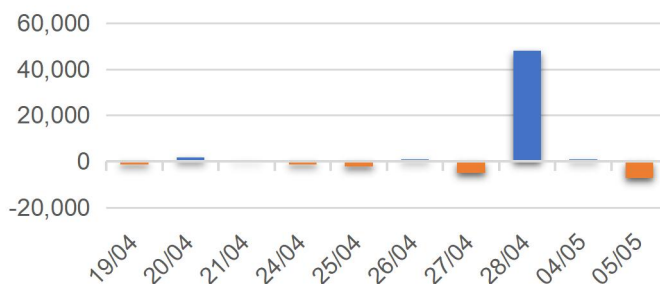
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>QNS</b>	4,188

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

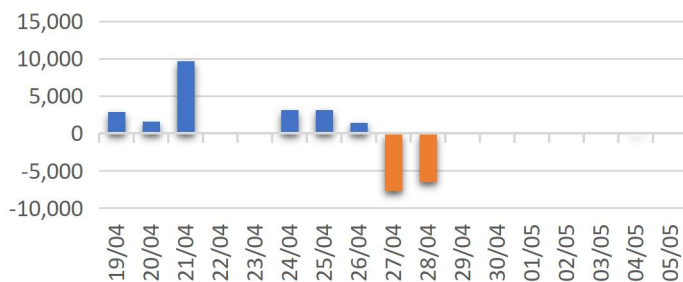
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



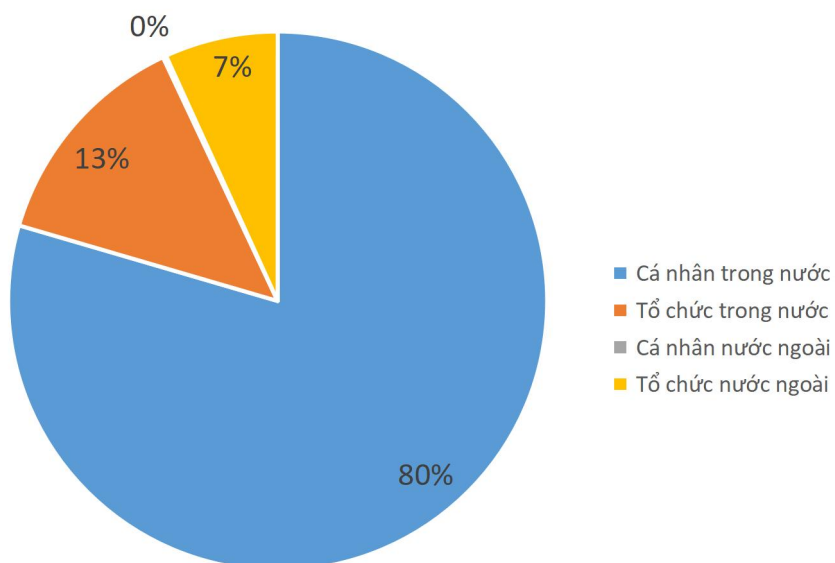
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



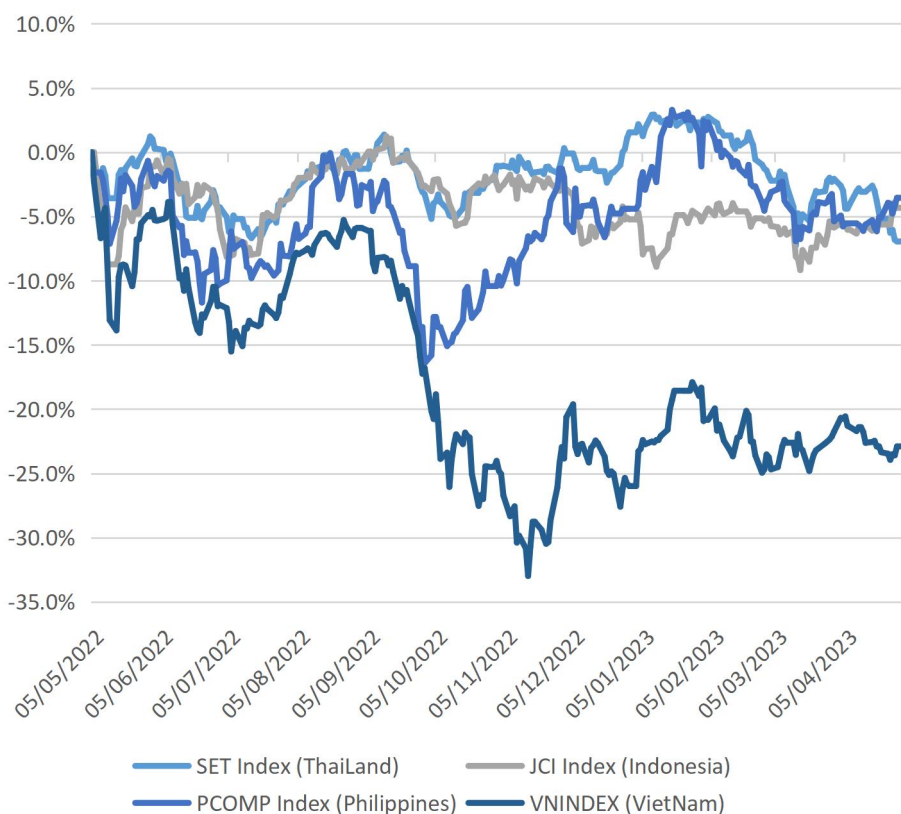
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



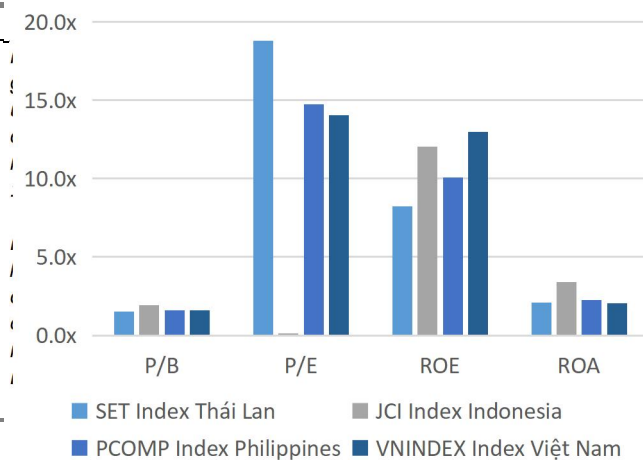
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.5x	2.0x	1.6x	1.6x
<b>P/E</b>		18.9x	16.0x	14.4x	13.7x
<b>ROE</b>	%	8.23	11.96	10.08	13.69
<b>ROA</b>	%	2.10	3.26	2.24	2.20
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	553.48	665.67	167.25	176.90
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.08	0.92	0.07	0.32
<b>LS cổ tức</b>	%	3.13	3.29	2.44	1.84

erg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written